

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM**

Số: 16 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận Nam, ngày 21 tháng 12 năm 2018

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (lần 1);

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 76-/BC-BKTXH ngày 14/12/2018 của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 như sau:

#### **1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019:**

Tổng nguồn vốn giao đầu năm là: **28.197 triệu đồng** (Hai mươi tám tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu đồng), gồm hai nguồn vốn:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 17.622 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn tỉnh trực tiếp phân bổ: 693 triệu đồng (Trong đó: Đối ứng chương trình MTQG giảm nghèo: 545 triệu đồng);



+ Vốn tỉnh phân cấp cho huyện: 16.929 triệu đồng (Trong đó: UBND tỉnh giao thu tiền sử dụng đất là: 3.400 triệu đồng);

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 10.575 triệu đồng.

+ Chương trình giảm nghèo bền vững: 2.015 triệu đồng;

+ Chương trình Nông thôn mới: 8.560 triệu đồng;

### **III. Kế hoạch phân bổ vốn:**

#### **1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 17.622 triệu đồng. Trong đó:**

##### **1.1 Vốn tỉnh phân bổ: 693 triệu đồng, cụ thể:**

- Thanh toán 01 công trình hoàn thành đã phê duyệt quyết toán: 148 triệu đồng;

- Đối ứng chương trình MTQG giảm nghèo: 545 triệu đồng (xã Phước Hà và Phước Dinh);

##### **1.2 Vốn tỉnh phân cấp cho huyện: 16.929 triệu đồng, cụ thể:**

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng (chưa phân bổ);

- Thanh toán 07 công trình hoàn thành các năm: 7.953 triệu đồng;

- Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo: 364 triệu đồng (xã Phước Hà và Phước Dinh);

- Thực hiện mới 07 công trình: 8.412 triệu đồng;

*(Kèm theo Kế hoạch phân bổ chi tiết)*

#### **2. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 10.575 triệu đồng;**

*(Chi tiết sẽ theo QĐ UBND tỉnh phân bổ)*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam Khóa III, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:** *g*

- Thường trực HĐND; UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá III;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Sậy**

Handwritten marks or numbers in the top right corner.




**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục	KH năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn cân đối NSDP</b>	<b>17.622</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn cân đối NSDP (tính phân bổ trực tiếp)</b>	<b>693</b>	
1	Thanh toán công trình hoàn thành đã có quyết toán	148	
	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Nam	148	BQL dự án ĐTXD huyện Thanh toán 100% nợ
2	Tình đối ứng chương trình MTQG giảm nghèo	545	Xã Phước Hà và Phước Dinh
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (tính phân cấp cho huyện)</b>	<b>16.929</b>	<b>Kể cả 3.400trđ tình giao thu tiền SDĐ</b>
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	200	
2	Thanh toán công trình hoàn thành đã có quyết toán	838	
2.1	Trường Tiểu học Lạc Nghiệp và các hạng mục khác, xã Cà Ná	447	BQL dự án ĐTXD huyện Thanh toán 100% nợ
2.2	Đài truyền thanh huyện	391	
3	Thanh toán công trình hoàn thành chưa có quyết toán	7.115	BQL dự án ĐTXD huyện
3.1	Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã Cà Ná	325	Theo giá trị A-B do Chủ đầu tư cung cấp
3.2	Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã Phước Ninh	288	
3.3	Trường THCS Trương Văn Ly và các hạng mục khác	3.242	
3.4	Trường Tiểu học Vụ Bồn và các hạng mục khác	1.581	
3.5	Trường Tiểu học Lạc Sơn, xã Cà Ná	1.679	
4	Huyện đối ứng chương trình MTQG giảm nghèo	364	Xã Phước Hà và Phước Dinh
5	Khởi công mới	8.412	BQL dự án ĐTXD huyện
5.1	Trường tiểu học Lạc Tiến (06 phòng), xã Phước Minh	2.700	
5.2	Trường Mẫu giáo Phước Ninh và các hạng mục khác	3.928	

Stt	Danh mục	KH năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4
5.3	Nhà làm việc Công an xã Phước Diêm	349	 <p><i>Thực hiện theo Thiết kế mẫu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 1901/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của tỉnh</i></p>
5.4	Nhà làm việc Công an xã Phước Ninh	386	
5.5	Nhà làm việc Công an xã Phước Hà	350	
5.6	Nhà làm việc Công an xã Nhị Hà	352	
5.7	Nhà làm việc Công an xã Phước Minh	347	
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>10.575</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình Giảm nghèo bền vững</b>	<b>2.015</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án: Chương trình 30a</b>	<b>1.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư CSHT các xã bãi ngang ven biển</b>	<b>1.000</b>	
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>	<i>224</i>	
a.1	Bê tông hóa đường giao thông nội thôn Sơn Hải 1 (giai đoạn 2), xã Phước Dinh	224	<i>BQL dự án ĐTXD huyện Thanh toán 100% nợ</i>
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>776</i>	
b.1	Đường giao thông nội bộ thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh	776	<i>UBND xã Phước Dinh</i>
<b>2</b>	<b>Dự án: Chương trình 135</b>	<b>1.015</b>	
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>	<i>1.015</i>	
a.1	Nâng cấp và mở rộng Trạm y tế xã Phước Hà	92	<i>BQL dự án ĐTXD huyện Thanh toán 100% nợ</i>
a.2	Khối hiệu bộ Trường tiểu học Trà Nô, xã Phước Hà	923	<i>UBND xã Phước Hà</i>
<b>II</b>	<b>Chương trình Nông thôn mới</b>	<b>8.560</b>	
<b>1</b>	<b>Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội</b>	<b>8.560</b>	
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>	<i>2.280</i>	
	Trường Tiểu học Giá (08 phòng), xã Phước Hà	1.580	<i>UBND xã Phước Hà</i>
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Phước Minh (Hạng mục: Xây mới nhà Trạm (07 phòng))	700	<i>UBND xã Phước Minh</i>

Stt	Danh mục	KH năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4
<b>b</b>	<b>Khởi công mới</b>	<b>6.280</b>	<b>Chi tiết vốn cho từng xã theo Quyết định của UBND tỉnh</b>
<b>b.1</b>	<b>Xã Phước Dinh</b>		
	Đường nội đồng đoạn vòng chùa đến Hồ núi một, xã Phước Dinh		
<b>b.2</b>	<b>Xã Phước Hà</b>		
	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hà: gồm các hạng mục		
	- Bê tông hóa đường giao thông đi vào khu sản xuất thôn Tân Hà		
	- Bê tông hóa đường nội đồng từ nhà Ông Tạ Yên Chép đến rẫy Ông Cha Ma Lé Đới, xã Phước Hà		
	- Bê tông hóa đường giao thông từ nhà Bà Tạ Yên Thị Tôn đến đập Cà Tiêu.		
<b>b.3</b>	<b>Xã Phước Nam</b>		
	Sửa chữa nhà văn hóa xã Phước Nam (thôn Văn Lâm 1, 2, 3, 4, Nho Lâm, Phước Lập, Tam Lang)		
<b>b.4</b>	<b>Xã Phước Ninh</b>		
	Hoàn thiện hệ thống Trung tâm VH-TT xã Phước Ninh (HM: Cổng tường rào, nhà vệ sinh, sân bê tông)		
<b>b.5</b>	<b>Xã Nhị Hà</b>		
5.1	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Nhị Hà 1, xã Nhị Hà.		
5.2	Đường bê tông trục chính thôn 3 (giai đoạn 2) xã Nhị Hà		
<b>b.6</b>	<b>Xã Phước Minh</b>		
	Đường giao thông nội thôn thôn Quán Thè, xã Phước Minh (Đoạn từ BQL thôn Quán Thè 1 đến công trường THCS Phan Chu Trinh)		
<b>b.7</b>	<b>Xã Phước Diêm</b>		
	Đường giao thông nội thôn xã Phước Diêm: gồm các hạng mục		
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 1, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Phan Phước đến nhà ông Trần Văn Mót)		
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Đình Văn Vinh đến nhà bà Phùng Thị Loan)		

Stt	Danh mục	KH năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 3, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Lê Văn Chấn đến nhà ông Đỗ Hoàng)		
<b>b.8</b>	<b>Xã Cà Ná</b>		
	Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná (Từ nhà ông Trần Việt Hà đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa; Từ nhà Ông Nguyễn Văn Quyền đến nhà ông Lê Văn Cù)		
	<b>Tổng số = (A+B)</b>	<b>28.197</b>	

